

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO LỢN
NGÀNH : CHĂN NUÔI - THÚ Y
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-CĐSL ngày 08/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Chương trình đào tạo ngành/nghề Chăn nuôi - Thú y, trình độ Cao đẳng và Trung cấp

Sơn La, năm 2023

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình mô đun “Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn” cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thực hành chăn nuôi lợn. Tài liệu có giá trị hướng dẫn sinh viên học tập và có thể tham khảo để vận dụng trong thực tế sản xuất.

Giáo trình này là mô đun thứ 20 trong chương trình đào tạo , Cao đẳng nghề chăn nuôi - thú y. Mô đun này gồm có 14 bài thuộc thể loại tích hợp như sau:

Bài 1: Chọn giống lợn

Bài 2: Xác định nhu cầu thức ăn và thiết kế chuồng nuôi lợn

Bài 3: Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái hậu bị

Bài 4. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái mang thai

Bài 5. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái nuôi con

Bài 6. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con theo mẹ

Bài 7. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con cai sữa

Bài 8. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn thịt

Bài 9. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn đực giống

Bài 10. Phòng và trị một số bệnh nội khoa thường hay xảy ra

Bài 11. Phòng và trị một số bệnh ngoại khoa thường hay xảy ra

Bài 12. Phòng và trị một số bệnh sản khoa thường hay xảy ra

Bài 13. Phòng và trị một số bệnh ký sinh trùng thường hay xảy ra

Bài 14. Phòng và trị một số bệnh truyền nhiễm thường hay xảy ra

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN	6
BÀI 1: CHỌN GIỐNG LỢN.....	8
A. Mục tiêu của bài	8
B. Nội dung bài:	8
1. Nhận dạng các giống lợn nội và ngoại	8
1.1 Các giống lợn nội	8
1.2 Giống lợn ngoại:	13
3. Ưu nhược điểm của giống lợn nội và lợn ngoại	16
3.1. Lợn nội	16
3.2.Lợn ngoại:	17
BÀI 2:	18
XÁC ĐỊNH NHU CẦU THỨC ĂN VÀ THIẾT KẾ CHUÔNG NUÔI LỢN	18
A.Mục tiêu của bài	18
B. Nội dung của bài:	18
2.1. Xác định thức ăn cho từng loại lợn.	18
2.2. Thức ăn nuôi lợn.....	23
2.2. Chuồng trại nuôi lợn.....	24
BÀI 3: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN NÁI HẬU BỊ	31
A. Mục tiêu của bài	31
B. Nội dung bài:	32
2.1 Đặc tính tốt của lợn nuôi sinh sản	32
2.2 Chọn lợn nuôi hậu bị	32
2.3. Nuôi dưỡng - chăm sóc lợn hậu bị	33
BÀI 4: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN NÁI MANG THAI	37
A. Mục tiêu của bài	37
B. Nội dung bài:	37
4.1. Phương pháp chẩn đoán lợn nái mang thai	37
4.2. Cách tính ngày đẻ dự kiến của lợn	37
4.3. Kỹ thuật nuôi dưỡng-chăm sóc lợn nái mang thai	38
BÀI 5: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN NÁI NUÔI CON	41
A. Mục tiêu của bài	41
B. Nội dung bài:	41
5.1. Những biểu hiện của lợn nái sắp sinh	41
5.2. Kỹ thuật đỡ đẻ cho lợn	41
5.3. Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái đẻ và nuôi con	42
BÀI 6: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN CON THEO MẸ	44

A. Mục tiêu của bài	44
B. Nội dung bài:	44
6.1. Đặc điểm sinh lý của lợn con sơ sinh.....	44
6.2 . Sưởi ấm, cố định đầu vú, tập ăn sớm cho lợn	47
6.3. Tiêm sắt và vaccine cho lợn con	49
6.4. Thiến, hoạn, bấm răng lạnh cho lợn con:	50
BÀI 7: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN CAI SỮA	52
A. Mục tiêu của bài	52
B. Nội dung bài:	52
7.1. Đặc điểm sinh lý của lợn con sau cai sữa (lợn giai đoạn 5 – 20kg).....	52
7.2. Chuồng nuôi lợn cai sữa.....	53
BÀI 8: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN THỊT	56
A. Mục tiêu của bài	56
B. Nội dung bài:	56
8.1. Đặc tính tốt của lợn nuôi thịt.....	56
8.2. Chọn lợn nuôi thịt.....	56
8.3 Đặc điểm sinh lý của lợn giai đoạn nuôi thịt.....	56
8.4 Nuôi dưỡng – chăm sóc lợn thịt	56
BÀI 9: NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC LỢN ĐỰC GIỐNG	59
A. Mục tiêu của bài	59
B. Nội dung bài:	59
9.1 Những điều cần lưu ý khi chọn mua lợn đực giống.....	59
9.2 Nuôi dưỡng – chăm sóc lợn đực giống	61
BÀI 10: PHÒNG TRỊ MỘT SỐ BỆNH NỘI KHOA THƯỜNG HAY XẢY RA	64
A. Mục tiêu của bài	64
B. Nội dung bài:	64
10.1 Một số bệnh nội khoa thường hay xảy ra cho lợn.....	64
10.2 Các bệnh thuộc hệ vận động.....	65
BÀI 11: PHÒNG TRỊ CÁC BỆNH NGOẠI KHOA THƯỜNG HAY XẢY RA	68
A. Mục tiêu của bài	68
B. Nội dung bài:	68
11.1. Khái niệm về bệnh ngoại khoa.....	68
11.2. Các bệnh ngoại khoa thường gặp.....	68
BÀI 12: PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH SẢN KHOA THƯỜNG HAY XẢY RA	74
A. Mục tiêu của bài	74
B. Nội dung bài:	74
12.1 Khái niệm về bệnh sản khoa.....	74
12.2 Bệnh trước khi sinh : Bệnh sảy thai truyền nhiễm trên lợn (Brucellosis).....	74

12.3. Bệnh sau khi đẻ	75
12.4. Rối loạn sinh sản	78
BÀI 13: PHÒNG TRỊ CÁC BỆNH KÝ SINH TRÙNG THƯỜNG HAY XẢY RA.....	80
A. Mục tiêu của bài	80
B. Nội dung bài:	81
13.1. Khái niệm về ký sinh trùng	Error! Bookmark not defined.
13.2. Bệnh ký sinh trùng đường tiêu hoá	81
BÀI 14: PHÒNG TRỊ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM THƯỜNG HAY XẢY RA	84
A. Mục tiêu của bài	84
B. Nội dung bài:	84
14.1. Khái niệm về bệnh truyền nhiễm:	Error! Bookmark not defined.
14.2. Các bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn gây ra.....	84
2.3. Các bệnh truyền nhiễm do virus gây ra.....	Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Ban hành theo Quyết định số: 626/QĐ-CĐSL ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Sơn La về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp năm 2023

Tên mô đun: Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn

Mã mô đun: MĐ 20

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Lý thuyết: 33 giờ; Thực hành 54 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- **Vị trí:** Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn là mô đun chuyên ngành trong chương trình giáo dục nghề nghiệp ngành Chăn nuôi – Thú y. Mô đun cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về chọn giống, thiết kế chuồng trại, chế biến thức ăn, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại lợn, chẩn đoán và phòng trị các bệnh thường gặp ở lợn.

- **Tính chất:** Môn học được tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp học sinh, sinh viên có năng lực thực hành chăm sóc nuôi dưỡng và phòng trị bệnh trên lợn đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cho con người và vật nuôi.

II. Mục tiêu mô đun

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của một số giống lợn nuôi phổ biến hiện nay;

+ Phân tích được đặc điểm sinh lý của lợn con;

+ Trình bày được kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống, cái sinh sản, lợn con theo mẹ, lợn thịt.

+ Trình bày yêu cầu khi xây dựng chuồng trại, môi trường và công tác thú y trong chăn nuôi lợn;

+ Trình bày được nguyên nhân, mô tả được triệu chứng và biện pháp phòng trị một số bệnh thường gặp ở lợn;

- *Kỹ năng:*

+ Chọn được lợn nuôi thịt và chọn được lợn nuôi làm giống phù hợp với mục đích chăn nuôi

+ Thiết kế, xây dựng chuồng nuôi lợn phù hợp với quy mô chăn nuôi và đặc điểm sinh lý của lợn;

+ Thực hiện được quy trình kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn (đực giống, cái sinh sản, lợn thịt, lợn con theo mẹ);

+ Xác định được nguyên nhân gây bệnh và chẩn đoán được một số bệnh thường xảy ra trên lợn;

+ Điều trị một số bệnh thường gặp ở lợn.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Ứng dụng kiến thức đã học vào thiết kế chuồng trại, chọn giống lợn và chăm sóc lợn đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường;

+ Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc;

+ Luôn có ý thức về an toàn thực phẩm và trong công tác phòng bệnh cho động vật

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Chọn giống lợn	8	2	6	0
2	Bài 2: Xác định nhu cầu thức ăn và thiết kế chuồng nuôi lợn	8	2	6	0
3	Bài 3: Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái hậu bị	4	2	2	0
4	Bài 4. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái mang thai	4	2	2	0
5	Bài 5. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái nuôi con	8	2	5	1
6	Bài 6. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con theo mẹ	8	3	5	0
7	Bài 7. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con cai sữa	4	1	3	0
8	Bài 8. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn thịt	4	1	3	0
9	Bài 9. Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn đực giống	6	2	3	1
10	Bài 10. Phòng và trị một số bệnh nội khoa thường hay xảy ra	4	2	2	0
11	Bài 11. Phòng và trị một số bệnh ngoại khoa thường hay xảy ra	4	2	2	0
12	Bài 12. Phòng và trị một số bệnh sản khoa thường hay xảy ra	4	2	2	0
13	Bài 13. Phòng và trị một số bệnh ký sinh trùng thường hay xảy ra	4	2	2	0
14	Bài 14. Phòng và trị một số bệnh truyền nhiễm thường hay xảy ra	20	8	11	1
	Cộng	90	33	54	3

BÀI 1: CHỌN GIỐNG LỢN

A. Mục tiêu của bài

- Nhận biết được đặc điểm sinh học và nhận dạng được các giống lợn thường được nuôi hiện nay
- Đánh giá được ưu, nhược điểm của giống lợn ngoại và lợn nội.

B. Nội dung bài:

1. Nhận dạng các giống lợn nội và ngoại

1.1 Các giống lợn nội

1.1.1 Lợn Sóc

Tên khác : Lợn Sóc Tây Nguyên, Lợn Sóc, Lợn Êđê

Nguồn gốc : Là giống lợn của đồng bào dân tộc Tây Nguyên : Êđê, Gia Rai, Ba Na

Phân bố chủ yếu ở các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum.

Hình thái nhỏ con, mõm dài, nhọn. Da dày, mốc, lông đen, dài, có bờm dài và dựng đứng. Chân nhỏ, đi bằng móng, rất nhanh nhẹn.



Lợn Sóc

Khối lượng lợn sơ sinh 400 – 450 gr/con. Trưởng thành 40 kg/con.

Bắt đầu phối giống lúc 9–12 tháng tuổi. Một năm đẻ 1-2 lứa, mỗi lứa 6-10 con. Chất lượng thịt: Ít tích mỡ, tỉ lệ nạc cao. Tỉ lệ xẻ đạt khoảng 77%, tỉ lệ mỡ hàm đạt 44%.

1.1.2 Lợn Móng Cái

Nguồn gốc: Hà Cối (huyện Đàm Hà), Tiên Yên (Đông Triều) tỉnh Quảng Ninh.

Phân bố ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, sau đó lan ra miền Trung và phía Nam.

Hình thái : Màu sắc lông da trắng, lưng và mõng có khoang đen yên ngựa, da mỏng mịn, lông thưa và thô. Đầu to, miệng nhỏ dài, tai nhỏ và nhọn, có nếp nhăn to và ngắn ở miệng. Cổ to và ngắn, ngực nở và sâu, lưng dài và hơi võng, bụng hơi xệ, mõng rộng và xuôi. Bốn chân tương đối cao thẳng, móng xòe.



Lợn Móng Cái

Khối lượng lợn sơ sinh: 450-500 gr/ con, lợn trưởng thành: 140-170 kg/con. Có con tới 200 kg nhưng thời gian nuôi rất lâu. Tỷ lệ mỡ/thịt xẻ 35-38%.

Sinh sản: Lợn đực 3 tháng tuổi biết nhảy cái và trong tinh dịch đã có tinh trùng, lượng tinh dịch 80 - 100 ml. Lợn cái 3 tháng tuổi đã bắt đầu động hờn nhưng chưa có khả năng thụ thai. Thường thì lợn cái đến khoảng 7-8 tháng tuổi trở đi mới có đủ điều kiện tốt nhất cho phối giống và có chửa, thời điểm đó lợn đã đạt khối lượng khoảng 40-50 kg hoặc lớn hơn .

1.1.3 Lợn Ỉ

Lợn ỉ là một giống lợn địa phương ở miền Bắc Việt Nam, ngày nay ít được nuôi do hiệu quả kinh tế không cao, và hiện có nguy cơ tuyệt chủng.

Nguồn gốc xuất phát từ tỉnh Nam Định

Phân bố: Lợn Ỉ mỡ trước đây có nhiều ở các tỉnh miền Bắc, sau đó chúng chỉ tồn tại đến năm 1990. Lợn Ỉ pha có ở Thanh Hóa, Hà Nội.

Lợn ỉ là giống lợn có hiệu quả kinh tế thấp do tăng trọng chậm, tỉ lệ mỡ cao, sinh sản kém. Tuy vậy, lợn ỉ là giống lợn có thịt thơm ngon. Mỡ lợn ỉ có cấu trúc chủ yếu là axit béo không no, ăn không ngán và không làm tăng hàm lượng cholesterol trong máu. Ngoài ra, lợn ỉ là còn là giống lợn ưa sạch sẽ. Tinh khôn và có khứu giác nhạy bén.

Phân loại: Có hai loại hình là ỉ mỡ và ỉ pha. Nòi ỉ mỡ bao gồm những con lợn ỉ mà dân gian gọi là ỉ mỡ, ỉ nhãn, ỉ bộ hung. Nòi ỉ pha bao gồm những con mà dân gian gọi là ỉ pha, ỉ bột pha, ỉ sống bướng.

Có thể phối giống lúc 4 -5 tháng tuổi. Mỗi năm đẻ 2 lứa, 8 – 11 con/ lứa, có khi 16 con/ lứa.

Nuôi làm thú cưng trong nhà ở Tây phương: Lợn nói chung có trí khôn đáng kể, lại dễ dạy vì muốn được thưởng thức ăn nên nuôi lợn có thể tập cho chúng làm trò. So với lợn Âu Mỹ thì lợn ỉ tạng mình nhỏ chỉ khoảng con chó nên ở Tây phương có phong trào nuôi làm thú cưng bắt đầu từ thập niên 1980. Có người dắt lợn đi dạo như dắt chó. Lợn có thể cho tập dùng hộp đựng giấy vụn để phóng uế hoặc báo hiệu cho chủ để được cho ra ngoài sân.

Lợn Ỉ Mỡ.

Tên khác : Ỉ nhãn, Ỉ bộ hung.

Nguồn gốc: tỉnh Nam Định

Phân bố: Trước đây, giống ỉ mỡ phân bố chủ yếu ở miền Bắc. Nay chỉ còn thấy tại Thanh Hóa và Viện chăn nuôi Việt Nam.

